

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 239/2023/HSPT

Ngày 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn

2. Ông Nguyễn Tấn Đức

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 265/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Ba Đ phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Ba Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Phạm Ba Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Con ông Phạm Văn Đ1 và bà Phạm Thị C. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, Phạm Ba Đ đến Công an xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm Căn cước công dân. Tháng 5/2021, Đ nhận được 01 Căn cước công dân số 066092009178 mang tên Phạm Ba Đ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021. Khoảng tháng 6/2021, Đ đi làm tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị mất Căn cước công dân. Đến tháng 11/2022, do có nhu cầu xuất cảnh qua Campuchia để tìm việc làm và chưa có hộ chiếu để xuất cảnh nên Đ nảy sinh ý định thuê người làm Căn cước công dân để đến Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đ làm thủ tục cấp hộ chiếu. Thông qua mạng xã hội Facebook, Đ thấy tài khoản FaceBook “ Lý Gia V”, là bạn trên mạng xã hội, có đăng thông tin nhận làm giấy tờ, Căn cước công dân, bằng lái xe....nên Đ đã thuê V làm làm giả Căn cước công dân. Sau đó, Đ nhắn tin với V thỏa thuận số tiền làm giả Căn cước công dân là 1.500.000 đồng thì V đồng ý. Đình gửi hình ảnh Căn cước công dân lưu trong điện thoại cho V, hẹn giao căn cước này khu vực bến xe A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/11/2022, có 01 người thanh niên làm nghề giao hàng tiết kiệm nhanh (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho Đ 01 Căn cước công dân số 066092009178 mang tên Phạm Ba Đ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021, rồi Đ thanh toán số tiền 1.500.000 đồng cho người thanh niên giao hàng này. Sau đó, Đ về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và sử dụng Căn cước công dân đã được làm giả để làm thủ tục cấp hộ chiếu thì bị Phòng Xuất Nhập Cảnh Công an tỉnh Đ, phát hiện, chuyển hồ sơ cùng 01 Căn cước công dân số 066092009178 mang tên Phạm Ba Đ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021 (ngghi là giả) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 08/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định Trung cầu giám định số 174, đề nghị Phòng K Công an tỉnh Đ giám định 01 Căn cước công dân số 066092009178 mang tên Phạm Ba Đ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021.

Tại Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cước công dân số 066092009178 mang tên Phạm Ba Đ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021 tạm giữ từ Phạm Ba Đ, là giả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 279/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Ba Đ** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ba Đ: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn cấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2023 bị cáo Phạm Ba Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đ2 điện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ba Đ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là chưa đúng vì bị cáo không trực tiếp làm căn cước công dân giả mà chỉ là người sử dụng Căn cước công dân giả nên bị cáo chỉ phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo bị cáo Phạm Ba Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 279/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ba Đ 06 tháng tù. Thời hạn cấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Phạm Ba Đ tại phiên tòa phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về quản lý hành chính Nhà nước nên vào khoảng tháng 11/2021, sau khi bị mất Căn cước công dân nhưng bị cáo muốn làm hộ chiếu nhanh chóng để xuất cảnh qua

Camphuchia tìm việc làm nên Phạm Ba Đ nảy sinh ý định thuê người làm Căn cước công dân để đến Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đ làm thủ tục cấp hộ chiếu. Thông qua mạng xã hội Facebook, Đình hấy tài khoản FaceBook “ Lý Gia V”, là bạn trên mạng xã hội, có đăng thông tin nhận làm giấy tờ, Căn cước công dân, bằng lái xe....nên Đ đã thuê V làm làm giả Căn cước công dân. Sau khi nhận Căn cước công dân từ Lý Đức V1 thì bị cáo biết rõ là giả, nhưng đến ngày 23/11/2022, bị cáo Phạm Ba Đ vẫn sử dụng căn cước công dân giả trên đến Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đ để lừa dối Cơ quan đăng ký thủ tục cấp hộ chiếu thì bị phát hiện, xử lý. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ba Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là chưa chính xác, nên cấp phúc thẩm cần sửa lại tên tội danh cho đúng. Đề nghị cấp sơ phạm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Ba Đ, HĐXX thấy rằng: Mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, mục đích phạm tội của bị cáo là muốn nhanh chóng được cấp hộ chiếu để sang nước ngoài lao động. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật nhà nước ta.

Đối với V1 đã có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được Lý Đức V1 có sử dụng tài khoản FaceBook “Lý Gia V” để làm căn cước công dân giả cho bị cáo Phạm Ba Đ nên đã tách hành vi của V ra để xử lý sau. Xét thấy hành vi của V đã cấu thành tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Đề nghị cơ quan Công an tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của V để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ba Đ, sửa án sơ thẩm về tên tội danh và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Ba Đ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Ba Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ba Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 279/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về tên tội danh và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Ba Đ.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ba Đ phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ba Đ** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ba Đ cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” của Lý Đức V1 có sử dụng tài khoản Facebook “Lý Gia V” V để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ba Đ không phải án phí hành sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đinh Thị Tuyết

